

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 163/2024/HSPT

Ngày: 19/4/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Với Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Lan Hương

Các thẩm phán: Bà Phan Thị Thu Hương

Bà Nguyễn Thị Ngọc Trí

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Út – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 511/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Vũ Văn T, Trương Quốc T1, Nguyễn Hoàng S và Nguyễn Hoàng Trần V có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 179/2023/HSST ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn L, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam.

Sinh năm 1985 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Công nhân.

Con ông: Nguyễn Văn G, sinh năm 1958 và bà: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1959.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 02/01/2023 đến ngày 05/01/2023 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Vũ Văn T, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam.

Sinh năm 1989 tại Hà Nội.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn K, xã V, huyện M, Thành phố Hà Nội.

Nơi sinh sống: Tổ A, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Công nhân.

Con ông: Vũ Văn A, sinh năm 1964 và bà: Dương Thị L1, sinh năm 1966.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 02.

Vợ: Trần Thị V1, sinh năm 1993, chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 02/01/2023 đến ngày 05/01/2023 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. Trương Quốc T1(tên gọi khác: T3), giới tính: N.

Sinh năm 1995 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 04, Khu A, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Trương Văn T4, sinh năm 1967 và bà: Nguyễn Thị V2, sinh năm 1968.

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Vợ: Võ Thị H, sinh năm 1994; chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 02/01/2023 đến ngày 05/01/2023 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. Nguyễn Hoàng S; tên gọi khác: không; Giới tính: Nam.

Sinh năm 1979 tại TP ..

Nơi đăng ký thường trú: Khu V, phường P, quận Ô, Thành phố Cần Thơ.

Nơi sinh sống: Ấp E, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Văn M, (không rõ năm sinh) và bà: Cao Thị Tuyết N1, (không rõ năm sinh);

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Vợ: Cao Thị Kim Đ, sinh năm 1984 và có 01 con sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 02/01/2023 đến ngày 05/01/2023 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. Nguyễn Hoàng Trần V3; tên gọi khác: không; Giới tính: Nam.

Sinh năm 1994 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nơi sinh sống: Tổ B, khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân.

Con ông: Nguyễn Văn N2, sinh năm 1958 và bà: Đỗ Thị Tuyết H1, sinh năm 1962.

Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất.

Vợ: Nguyễn Thị T5, sinh năm 1992 và chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 02/01/2023 đến ngày 05/01/2023 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Ngoài ra, còn có bị cáo Nguyễn Thị Đ1 nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nội dung chính của vụ án:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/01/2023 lực lượng công an xã T, đến kiểm tra hành chính nhà Nguyễn Thị Đ2, sinh năm: 1983, nơi thường trú: thì phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn L, Nguyễn Hoàng Trần V3, Nguyễn Hoàng S, Trương Quốc T1 và Vũ Văn T đang đánh bạc dưới hình thức “Cào tổ” thắng thua bằng tiền. T6 giữ chiếu bạc 13.150.000 đồng, tiền xâu đựng trong hộp bài 1.050.000 đồng và tiền thu giữ trong người bị cáo L 5.000.000 đồng. Tổng cộng 19.200.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định như sau: Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 01/01/2023, L, S, T1, T, V3 cùng bạn gái của V3 tên Nguyễn Thị T5, sinh năm: 1992, nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang, uống cà phê tại ấp C, xã T, huyện L. Trong quá trình uống cà phê L, S, T1, T, V3 đến nhà Nguyễn Thị Đ1 để đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài cào tổ thì được những người này đồng ý, khi đến nơi Đ1 không có nhà nên các bị cáo đã vào phòng để đồ phía sau nhà Đ1 và lấy bài có sẵn tại đây để chơi bài cào tổ thắng thua bằng tiền còn T5 thì ngồi sử dụng điện thoại, không tham gia đánh bạc.

Hình thức chơi bài mỗi người chơi đặt tiền cược (tỷ) với số tiền 50.000 đồng. Sử dụng bộ bài tây 52 lá chia mỗi người 03 lá bài ngẫu nhiên, người chơi sẽ tổ theo chiều kim đồng hồ (đối với ván đầu tiên) hoặc diễn ra từ người thắng ván bài trước. Mỗi lượt tổ người chơi được tổ từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng (không tổ quá 200.000 đồng), không giới hạn lượt tổ. Ván bài kết thúc khi tất cả người cùng chơi không còn ai tổ nữa thì sẽ mở bài so nút ai điểm cao hơn sẽ thắng hoặc trong ván bài không có ai theo nữa thì người tổ thắng mà không cần phải mở bài và thắng toàn bộ số tiền đã cược và tổ trong ván bài. Quá trình đánh bạc các đối tượng đã thỏa thuận với nhau nếu ai thắng sẽ bỏ ra 50.000 đồng tiền xâu vào vỏ hộp đựng bài để sau khi chơi xong sẽ đưa cho bà Đ1.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc đang đánh bạc thì bị Công an xã T, kiểm tra bắt quả tang. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ, thu thập được, đủ cơ sở xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc trái phép là 19.200.000 đồng, cụ thể như sau: L sử dụng số tiền 7.100.000 đồng để đánh bạc, L thắng được 2.850.000 đồng; T sử dụng số tiền 4.400.000 đồng để đánh bạc, T hòa; V3 sử dụng số tiền 3.200.000 đồng để đánh bạc, V3 thua số tiền 1.100.000 đồng;

T1 sử dụng số tiền 2.500.000 đồng, T1 thắng được 850.000 đồng; S sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, S thua 1.500.000 đồng.

Ngoài lần đánh bạc nêu trên thì trước đó các bị cáo đã tham gia đánh bạc tại nhà Đẹp thêm 03 lần, cụ thể như sau: Lần thứ nhất: (không nhớ cụ thể thời gian) L, T1, S đến nhà Đ1 chơi, sau đó rủ nhau đánh bài cào tổ nhưng do không đủ người nên các bị cáo ra về. Lần thứ hai: Vào chiều tối ngày 30/12/2022, L, S, T1, Trủ nhau đến nhà Đ1 đánh bạc ăn tiền và đưa tiền xâu 350.000 đồng đựng trong hộp đựng bài đưa cho bà Đ1 mua đồ ăn và nước uống. Số tiền dư sau khi mua đồ thì Đ1 được giữ. Lần thứ ba: Vào chiều ngày 31/12/2022, L, S, T1, V3 rủ nhau đến nhà Đ1 để đánh bạc thắng thua bằng tiền. Khi đến nơi, Đ1 không có nhà nhưng những người này vẫn tự ý vào nhà và ra vị trí phía sau để đánh bạc dưới hình thức chơi bài tiến lên và bài cào tổ. Tiếp tục sử dụng số bài mà Đ1 đã mua lần trước để đánh bạc. Quá trình chơi đã thống nhất thu tiền xâu bỏ vào hộp bài để cho Đ1. Sau đó Đ1 đi làm về thì T1 lấy số tiền 400.000 đồng tiền xâu đựng trong vỏ hộp đựng bài nhờ Đ1 đi mua đồ ăn, nước uống, số tiền còn lại sau khi mua đồ thì cho Đ1 sử dụng để tiêu xài cá nhân. Bộ bài các bị cáo sử dụng đánh bạc là do Đ1 mua từ tháng 12/2022 (không xác định được thời gian cụ thể)

Vật chứng, tài sản tạm giữ: Tiền thu giữ trên chiếu bạc 13.150.000 đồng, tiền xâu tiền xâu đựng trong hộp bài 1.050.000 đồng và tiền thu giữ trong người bị cáo L 5.000.000 đồng. Tổng cộng 19.200.000 đồng.

- Số tiền 405.000 đồng là tiền mà Nguyễn Thị Đ1 được các bị cáo cho trong các lần đánh bạc trước đó. Đây là số tiền thu lợi bất chính từ hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo Đ1 đã nộp lại cho Cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 01 bộ bài tây loại 52 lá, chưa qua sử dụng; 01 vỏ đựng hộp bài.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, thu giữ của bị cáo S;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng, thu giữ của bị cáo T;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, thu giữ của bị cáo V3;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A505 màu xanh, thu giữ của bị cáo L;
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 2020 màu xanh thu giữ của bị cáo T1.

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 179/2023/HSST ngày 08/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Văn L06 (sáu) tháng tù.
- V4 (bốn) tháng tù.
- T (ba) tháng tù.
- Nguyễn Hoàng Trần V303 (ba) tháng tù.
- Nguyễn Hoàng S03 (ba) tháng tù

Về tội “Đánh bạc”.

Thời hạn tù của các bị cáo đều tính từ ngày bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ trước đó từ ngày 02/01/2023 đến ngày 05/01/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ1 01 năm cải tạo không giam giữ; tuyên về biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Kháng cáo của các bị cáo:

Ngày 15/9/2023, các bị cáo Nguyễn Văn L, Vũ Văn T, Trương Quốc T1, Nguyễn Hoàng S và Nguyễn Hoàng Trần Vinh kháng c xin được chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền với lý do các bị cáo phạm tội lần đầu, nhất thời ham vui mà phạm tội, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, các bị cáo là lao động chính trong gia đình.

4. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Về nội dung và hình thức đơn kháng cáo: Các bị cáo làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và đúng nội dung, hình thức đơn kháng cáo nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với nội dung kháng cáo xin được chuyển sang hình phạt tiền của các bị cáo nhận thấy các bị cáo đều có nhân thân chưa tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên phạt tiền đối với các bị cáo là đủ nghiêm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/01/2023, khi các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Hoàng Trần V3, Nguyễn Hoàng S, Trương Quốc T1, Vũ Văn T đang đánh bạc dưới hình thức “Cào tổ” thắng thua bằng tiền tại nhà bị cáo Nguyễn Thị Đ1 tại ấp E, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai thì bị lực lượng công an xã T đến kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 13.150.000 đồng, tiền xâu đựng trong hộp bài 1.050.000 đồng và tiền thu giữ trong người bị cáo L 5.000.000 đồng. Tổng cộng, các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền 19.200.000 đồng, trong đó bị cáo L sử dụng 7.100.000 đồng, bị cáo T sử dụng 4.400.000 đồng, bị cáo T1 sử dụng 2.500.000 đồng, bị cáo S sử dụng 2.000.000 đồng, bị cáo V3 sử dụng 3.200.000 đồng. Bị cáo Đ1 cho các bị cáo sử dụng nhà để đánh và thu tiền xâu số tiền 405.000 đồng. Như vậy, cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại

tội phạm khác, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng.

[3] Về nội dung kháng cáo của các bị cáo:

Xét thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Bản thân các bị cáo đều có nhân thân chưa tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều thuộc thành phần lao động; các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và số tiền tham gia đánh bạc không lớn nên xét thấy việc áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là không cần thiết. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và thu ngân sách Nhà nước.

[4] Về án phí:

Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí HSPT.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 179/2023/HSST ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt các bị cáo:

- Nguyễn Văn L: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).
- Vũ Văn T: 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).
- T: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- Nguyễn Hoàng Trần V3: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- Nguyễn Hoàng S: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Các bị cáo đều bị xử phạt về tội “Đánh bạc”

2. Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Hoàng Trần V3, Nguyễn Hoàng S, Trương Quốc T1, Vũ Văn T không phải chịu án phí HSPT.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND -VKSND huyện;
- Cơ quan THAHS-Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng PV06-Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Lan Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên
tòa**

Đỗ Minh Nhựt Nguyễn Thị Ngọc Trí

Bùi Lan Hương

